

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày tháng ... năm 2026 của Ban ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

1. Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính.

a) Người chủ trì cuộc họp:

Ủy ban nhân dân tỉnh là 100.000 đồng/người/buổi.

Các sở, ban, ngành tỉnh là 75.000 đồng/người/buổi.

Ủy ban nhân dân cấp xã là 50.000 đồng/người/buổi.

b) Các thành viên tham dự họp:

Ủy ban nhân dân tỉnh là 75.000 đồng/người/buổi.

Các sở, ban, ngành tỉnh là 50.000 đồng/người/buổi.

Ủy ban nhân dân cấp xã là 30.000 đồng/người/buổi.

2. Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực:

a) Thuê theo tháng: 7.000.000 đồng/người/tháng.

b) Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản: 500.000 đồng/văn bản.

3. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Mức chi: 20.000 đồng/người/ngày (chỉ tính ngày làm việc theo quy định).

4. Các nội dung chi, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá ..., Kỳ họp... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH